



tiān qiàn

天堑

noun · natural moat; natural barrier

Example Sentence

cháng jiāng bèi chēng wéi tiān qiàn hěn nán kuà yuè
长 江 被 称 为 天 堑 ， 很 难 跨 越 。

The Yangtze River is called a natural moat and is very difficult to cross.

Trace each character, then write the word on your own.

天	天	天	天	天	天	天														
堑	堑	堑	堑	堑	堑	堑	堑	堑	堑	堑	堑									
堑	堑	堑																		